

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2022/HS-PT
Ngày 30-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Tiên.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Diệp;
Ông Hà Chí Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 137/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo Lê Huỳnh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2022/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2022, của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Huỳnh T, sinh năm 1982, tại tỉnh Tây Ninh;

Nơi cư trú: khu phố 3, Phường 2, thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: không có; Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Lê Văn T1 (đã chết) và bà Huỳnh Thị Q (đã chết); Có vợ Nguyễn Thị Mỹ Tr (đã ly hôn); Con có 01 người sinh năm 2009;

Tiền án:

+ Bản án số: 72/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, b khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự (tái phạm do có tiền án bản án số: 82/2015/HSST ngày 29/5/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Tây N). Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh T 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2017. Đến ngày 19/10/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số: 04/2018/HSPT ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử bị cáo Lê Huỳnh T, do bị kháng cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm Bản án số: 72/2017/HSST ngày 23/11/2017; Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, b khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị

cáo T 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù 19/10/2019. Đến nay chưa thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm.

- Nhân thân:

+ Bản án số 82/2015/HSST ngày 29/5/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Huỳnh T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù ngày 10/02/2015. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2015. Chấp hành xong phần án phí ngày 13/7/2016.

+ Bản án số: 18/2006/HSPT ngày 17/01/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử bị cáo Lê Huỳnh T do bản án số: 61/2005/HSST ngày 16/11/2005 bị kháng cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm h, b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh T 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích.

- Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2022 đến ngày 20/02/2022. Hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Thành phố Tây N.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng Nguyễn Châu Hoài P và Lê Huỳnh T cùng nhau bàn bạc đi tìm tài sản để lấy trộm tài sản. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 18/12/2021, P điều khiển xe mô tô biển số 70K4-2067 chở Lê Huỳnh T đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến khu vực Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh, thuộc xã Thanh Điền, huyện Châu T3, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện công trình đang xây dựng không người trông coi nên P điều khiển xe vào lén lút lấy trộm tài sản. Bị cáo P lấy 01 máy hàn điện hiệu Redweld AC 220v, T lấy 01 máy đục bê tông hiệu TACHI H-65 của anh Huỳnh Thanh Hùng là thợ xây dựng để tại trại giam để làm công trình. Sau đó P để máy hàn điện phía trước điều khiển xe mô tô chở T ngồi phía sau ôm máy đục bê tông để đi tiêu thụ. Khi đến ngã ba Mít Một thuộc khu phố 5, thị xã Hòa T2, tỉnh Tây Ninh bị Công an Thành phố Tây N và Công an xã Thanh Đ bắt quả tang.

Quá trình điều tra chứng minh được, do có ý định trộm cắp tài sản nên bị cáo P đã chuẩn bị công cụ Kim Răng. Khoảng 06 giờ, ngày 17/12/2021 P điều khiển xe mô tô biển số 70K4-2067 chở T đến khu vực ấp Thanh Bình, xã An Bình, huyện Châu T3, tỉnh Tây Ninh phát hiện 01 cuộn kẽm B40 của anh Võ Minh K để trước sân nhà, không người trông coi nên cả hai nảy sinh ý định lấy trộm. P dùng kim răng mở hàng rào kẽm B40 mang ra ngoài. P điều khiển xe chở

T ngồi sau ôm cuộn kẽm B40 đem bán tại vựa ve chai của bà Nguyễn Thị Thu H được 670.000 đồng, chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Sau đó anh Võ Minh K đến chuộc lại cuộn kẽm B40 của bà Nguyễn Thị Thu H với số tiền 800.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 02/KL-HĐĐG ngày 13/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu T3 kết luận: 01 máy hàn điện hiệu Redweld AC 220v có nối dây điện, đã qua sử dụng có trị giá trị là 950.000 đồng và 01 máy đục bê tông hiệu TACHI H-65, đã qua sử dụng có trị giá trị là 1.200.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 03/KL-HĐĐG ngày 18/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu T3 kết luận: 01 cuộn kẽm B40 có chiều cao 1,5m, dài 25m, cân nặng 78kg có giá trị là 1.950.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2022/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2022, của Tòa án nhân dân huyện Châu T3, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh T 02 (năm) tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, bị cáo Lê Huỳnh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị xem xét việc bị cáo chỉ bị cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án lại xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là không đúng.

Ý kiến Kiểm sát viên: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Huỳnh T xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người T hành tố tụng và cơ quan T hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Bị cáo Lê Huỳnh T thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị

cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt: bị cáo có nhiều tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”; lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm; nhân thân xấu. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: thành khẩn khai báo, tự thú ra những lần phạm tội trước đó, đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại, bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ cho các bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt 02 năm tù là phù hợp, không nặng. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh, nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Huỳnh T; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 46/2022/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố bị cáo Lê Huỳnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 25/12/2021.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lê Huỳnh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1TANDTC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện Tân Biên;
- Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị An Tiên